

Số: 51 /QĐ-TCNCC

Củ Chi, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp Khóa 16
Khóa ngày 03-05/06/2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CỬ CHI

Căn cứ Quyết định số 5796/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung cấp nghề Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TCNCC ngày 06 tháng 06 năm 2024 của trường Trung cấp nghề Củ Chi về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp nghề Củ Chi trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TCNCC ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung Cấp Nghề Củ Chi về ban hành Quy chế quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp nghề Khóa 16, khóa ngày 03-05/06/2025;

Căn cứ biên bản họp xét kết quả tốt nghiệp ngày 20 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng thi tốt nghiệp nghề Khóa 16, khóa ngày 03-05/06/2025;

Căn cứ đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho 272 học sinh Khóa 16, niên khóa 2022-2025, khóa thi ngày 03-05/06/2025 (kèm theo danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Trưởng khoa và học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
KỲ THI TỐT NGHIỆP NGHỀ KHÓA 16
KHÓA NGÀY: 03-05/06/2025**

(kèm theo Quyết định số 51/QĐ-TCNCC ngày 20 tháng 6 năm 2025)

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
1	1604001	Võ Thái	Bảo	K16CK	23/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	6,0	8,0	7,5	Khá	
2	1604003	Đoàn Hạo	Đông	K16CK	19/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,0	5,5	6,4	Trung bình	
3	1604004	Phạm Thế	Duy	K16CK	27/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,0	5,5	6,5	Trung bình	
4	1604005	Nguyễn Minh	Duy	K16CK	22/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	7,0	8,5	7,9	Khá	
5	1604007	Cao Nhật	Khang	K16CK	22/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	8,0	8,0	7,8	Khá	
6	1604009	Võ Trung	Kiên	K16CK	25/11/2001	Nam	Hồ Chí Minh	8,6	8,5	9,0	8,7	Giỏi	
7	1604010	Văn Thành	Nam	K16CK	19/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,0	8,0	7,5	Khá	
8	1604011	Nguyễn Thành	Phát	K16CK	24/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	8,5	5,5	7,1	Khá	
9	1604014	Nguyễn Trọng	Phúc	K16CK	16/08/2005	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	6,5	7,5	7,3	Khá	
10	1604015	Trần Minh	Quang	K16CK	01/05/2007	Nam	Bình Dương	7,1	7,0	6,5	6,9	Trung bình	
11	1604016	Hồ Văn	Quang	K16CK	30/12/2007	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	7,3	6,5	7,0	7,1	Khá	
12	1604017	Hồ Chí	Tâm	K16CK	17/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,0	7,0	7,2	Khá	
13	1604020	Nguyễn Phúc	Thiện	K16CK	21/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,0	6,5	6,8	Trung bình	
14	1604021	Huỳnh Nhật	Thịnh	K16CK	12/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	8,5	8,0	7,9	Khá	



STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
15	1604024	Lê Hoàng	Phúc	K16CK	01/10/2003	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	6,0	7,5	7,3	Khá	
16	1605199	Lê Gia	Bảo	K16OT1	22/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	6,5	6,0	6,5	Trung bình	
17	1605201	Võ Hữu	Đang	K16OT1	03/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,0	7,5	9,0	8,3	Giỏi	
18	1605202	Nguyễn Thành	Đạt	K16OT1	27/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	6,5	7,0	6,9	Trung bình	
19	1605204	Võ Hữu Tiên	Dũng	K16OT1	13/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	7,5	6,0	6,6	Trung bình	
20	1605205	Lê Trường	Duy	K16OT1	07/04/2003	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	5,5	6,0	6,5	Trung bình	
21	1605206	Dương Trí	Hải	K16OT1	01/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,3	6,0	5,0	5,8	Trung bình	
22	1605207	Nguyễn Huy	Hoàng	K16OT1	25/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	5,0	6,5	6,5	Trung bình	
23	1605208	Bùi Văn	Hữu	K16OT1	10/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,0	8,0	7,4	Khá	
24	1605209	Phạm Tuấn	Huy	K16OT1	09/07/2005	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	6,0	6,0	6,7	Trung bình	
25	1605211	Nguyễn Vũ Duy	Khang	K16OT1	03/05/2007	Nam	Tiền Giang	7,6	7,0	7,0	7,3	Khá	
26	1605212	Mai Văn	Khánh	K16OT1	04/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	6,0	5,0	6,1	Trung bình	
27	1605215	Nguyễn Lê Tấn	Lộc	K16OT1	06/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	6,5	6,0	6,4	Trung bình	
28	1605217	Nguyễn Công	Minh	K16OT1	16/03/2007	Nam	Đồng Nai	7,0	8,0	5,0	6,5	Trung bình	
29	1605219	Hồ Trí	Nguyễn	K16OT1	29/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	5,5	5,5	6,2	Trung bình	
30	1605220	Lê Phạm Trung	Nhân	K16OT1	26/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,0	7,0	6,9	Trung bình	
31	1605221	Hồ Triệu	Phú	K16OT1	29/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	6,0	8,5	7,5	Khá	
32	1605222	Tổng Hữu	Phước	K16OT1	08/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,5	8,0	7,5	Khá	
33	1605225	Diệp Nguyễn Thành	Tài	K16OT1	12/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	5,5	5,0	6,1	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
34	1605226	Phạm Thành	Tâm	K16OT1	01/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	6,0	5,0	6,2	Trung bình	
35	1605227	Nguyễn Chí	Thiện	K16OT1	22/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,5	5,0	6,3	Trung bình	
36	1605231	Cao	Trạng	K16OT1	20/11/2003	Nam	Gia Lai	8,0	6,0	8,0	7,7	Khá	
37	1605232	Ngô Minh	Triết	K16OT1	07/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,1	8,5	9,0	8,5	Giỏi	
38	1605233	Võ Hoàng	Trung	K16OT1	14/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,5	5,0	6,4	Trung bình	
39	1605234	Võ Thanh	Tuấn	K16OT1	05/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,5	5,5	6,8	Trung bình	
40	1605235	Nguyễn Thành	Tuyên	K16OT1	22/06/2007	Nam	Ninh Bình	8,0	7,0	9,5	8,3	Giỏi	
41	1605236	Lê Thanh	Vi	K16OT1	06/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	5,5	6,0	6,5	Trung bình	
42	1605358	Nguyễn Quốc	Phú	K16OT1	15/08/2003	Nam	Hậu Giang	7,9	7,0	9,5	8,3	Giỏi	
43	1605360	Trương Minh	Hậu	K16OT1	14/06/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	6,5	7,0	6,9	Trung bình	
44	1605237	Hồ Gia	Bào	K16OT2	09/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	6,0	5,0	6,0	Trung bình	
45	1605238	Nguyễn Hoàng Gia	Bào	K16OT2	03/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	5,5	5,0	6,0	Trung bình	
46	1605241	Lê Trung	Đông	K16OT2	08/05/1997	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	6,5	9,0	7,8	Khá	
47	1605242	Nguyễn Đông	Đức	K16OT2	19/12/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	5,0	6,5	6,6	Trung bình	
48	1605243	Phạm Trường	Giang	K16OT2	04/10/2007	Nam	Bến Tre	7,1	6,5	6,0	6,6	Trung bình	
49	1605244	Trịnh Ngọc	Hiếu	K16OT2	09/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	5,0	6,5	6,6	Trung bình	
50	1605245	Tô Thanh	Hoài	K16OT2	11/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	7,5	9,5	8,1	Giỏi	
51	1605246	Nguyễn	Hoàng	K16OT2	12/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	7,0	7,5	7,2	Khá	
52	1605247	Đình Thanh	Hữu	K16OT2	11/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,5	7,0	7,0	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
53	1605250	Nguyễn Tuấn	Khang	K16OT2	26/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,0	6,0	6,6	Trung bình	
54	1605254	Nguyễn Huy	Kiệt	K16OT2	04/05/2007	Nam	Đồng Tháp	6,9	6,5	6,5	6,7	Trung bình	
55	1605255	Nguyễn Phát	Lộc	K16OT2	22/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,0	7,0	6,9	Trung bình	
56	1605257	Bạch Tuấn	Minh	K16OT2	10/07/2007	Nam	Hòa Bình	6,2	5,5	5,0	5,7	Trung bình	
57	1605258	Huỳnh Gia	Minh	K16OT2	20/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	6,5	5,5	6,3	Trung bình	
58	1605259	Nguyễn Hồ Vĩnh	Nghiêm	K16OT2	17/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	7,5	8,0	7,7	Khá	
59	1605260	Nguyễn Quang	Nhân	K16OT2	28/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	6,5	5,0	6,1	Trung bình	
60	1605263	Lê Hồng	Phúc	K16OT2	11/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	7,5	7,5	7,1	Khá	
61	1605264	Nguyễn Minh	Phước	K16OT2	23/12/2007	Nam	Bình Dương	6,7	6,5	5,0	6,1	Trung bình	
62	1605265	Trần Võ Huy	Quảng	K16OT2	17/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	6,0	9,0	7,5	Khá	
63	1605266	Ngô Minh	Tài	K16OT2	07/07/2006	Nam	Tây Ninh	8,0	8,5	9,5	8,6	Giỏi	
64	1605269	Trần Lê Hữu	Thọ	K16OT2	20/12/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,0	7,0	7,0	Khá	
65	1605271	Đình Khánh	Tiếp	K16OT2	16/10/2007	Nam	Ninh Bình	7,0	7,0	8,5	7,5	Khá	
66	1605272	Ngô Minh	Triết	K16OT2	11/10/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	6,5	7,0	6,8	Trung bình	
67	1605273	Phạm Quốc	Trọng	K16OT2	25/04/2007	Nam	Cần Thơ	6,9	8,5	5,0	6,5	Trung bình	
68	1605275	Tô Thanh	Tuấn	K16OT2	11/04/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,0	5,5	6,5	Trung bình	
69	1605276	Huỳnh Văn	Tuấn	K16OT2	10/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	7,0	5,5	6,3	Trung bình	
70	1605277	Nguyễn Hà	Văn	K16OT2	30/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,0	7,5	8,0	7,9	Khá	
71	1605359	Phạm Minh	Quang	K16OT2	27/01/2005	Nam	Nghệ An	6,6	9,0	5,5	6,6	Trung bình	
72	1601023	Nguyễn Chu Chí	Bảo	K16Đ1	15/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,3	6,0	9,5	8,3	Giỏi	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
73	1601024	Nguyễn Thanh	Bình	K16Đ1	17/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,5	5,0	10,0	7,4	Khá	
74	1601025	Đặng Hoàng Hải	Đặng	K16Đ1	21/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,5	8,0	7,4	Khá	
75	1601026	Cao Thanh	Duy	K16Đ1	10/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	9,0	8,0	8,1	Giỏi	
76	1601027	Nguyễn Khánh	Duy	K16Đ1	10/02/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	6,5	7,0	7,2	Khá	
77	1601029	Nguyễn Vũ	Hải	K16Đ1	21/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	6,5	7,0	7,2	Khá	
78	1601031	Đặng Hoà	Hiệp	K16Đ1	20/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	5,0	9,0	7,4	Khá	
79	1601032	Nguyễn Hồ Anh	Hiếu	K16Đ1	17/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	5,0	9,0	7,6	Khá	
80	1601034	Nguyễn Trần Gia	Huy	K16Đ1	10/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	5,5	8,0	6,9	Trung bình	
81	1601035	Võ Tuấn	Khải	K16Đ1	21/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	6,5	8,5	7,8	Khá	
82	1601036	Nguyễn Tuấn	Khang	K16Đ1	04/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	7,5	8,0	7,3	Khá	
83	1601037	Nguyễn Tuấn	Khang	K16Đ1	05/12/2004	Nam	Hồ Chí Minh	8,2	7,5	9,0	8,4	Giỏi	
84	1601038	Trần Nam	Khánh	K16Đ1	26/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	7,5	9,5	8,4	Giỏi	
85	1601039	Lê Anh	Kiệt	K16Đ1	12/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,0	6,5	7,0	6,4	Trung bình	
86	1601040	Nguyễn Hồ Thanh	Lâm	K16Đ1	26/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,4	5,0	7,5	6,5	Trung bình	
87	1601041	Phan Nguyên	Long	K16Đ1	08/07/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	5,5	7,5	7,1	Khá	
88	1601042	Nguyễn Anh	Minh	K16Đ1	12/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	6,0	8,0	7,5	Khá	
89	1601043	Nguyễn Hoài	Nam	K16Đ1	01/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	5,5	9,0	7,4	Khá	
90	1601044	Đặng Huỳnh Nhật	Nam	K16Đ1	05/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	7,0	9,5	8,0	Giỏi	
91	1601051	Mai Thanh Phú	Quý	K16Đ1	16/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,5	9,0	7,7	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
92	1601052	Nguyễn Minh	Sang	K16Đ1	04/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,0	6,0	6,6	Trung bình	
93	1601053	Phạm Đất	Tài	K16Đ1	21/03/2004	Nam	Tây Ninh	8,7	9,0	10,0	9,2	Xuất sắc	
94	1601055	Võ Chế	Thiện	K16Đ1	12/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	6,5	7,0	6,9	Trung bình	
95	1601056	Trần Minh	Tiền	K16Đ1	18/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	6,5	7,0	6,7	Trung bình	
96	1601057	Nguyễn Thiện	Tín	K16Đ1	15/06/2003	Nam	Hồ Chí Minh	8,0	7,5	9,5	8,4	Giỏi	
97	1601058	Đặng Văn	Tính	K16Đ1	27/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,0	7,5	9,5	8,4	Giỏi	
98	1601062	Đặng Thanh	Tuấn	K16Đ1	28/06/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	7,5	9,5	8,4	Giỏi	
99	1601064	Trần Quốc	Bảo	K16Đ2	12/07/2007	Nam	Đà Nẵng	7,1	6,0	7,5	7,1	Khá	
100	1601065	Phan Bùi Quang	Đại	K16Đ2	22/12/2006	Nam	Trà Vinh	7,4	5,0	8,0	7,2	Khá	
101	1601066	Nguyễn Văn	Đạt	K16Đ2	27/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	5,5	9,5	7,9	Khá	
102	1601069	Ngô Huỳnh Hoàng	Giang	K16Đ2	25/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	5,0	8,0	7,2	Khá	
103	1601070	Hà Sơn	Hải	K16Đ2	04/04/2002	Nam	Hồ Chí Minh	8,3	7,0	7,5	7,8	Khá	
104	1601071	Phạm Đức	Hào	K16Đ2	17/10/2007	Nam	Tây Ninh	6,5	5,0	7,0	6,4	Trung bình	
105	1601072	Đặng Thanh	Hiếu	K16Đ2	06/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	7,5	7,5	7,2	Khá	
106	1601073	Nguyễn Lê Chí	Hoàng	K16Đ2	12/12/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,0	7,5	7,1	Khá	
107	1601074	Nguyễn Đức	Huy	K16Đ2	05/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	5,0	7,0	6,5	Trung bình	
108	1601075	Lê Hoàng	Khải	K16Đ2	14/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	5,0	7,5	6,9	Trung bình	
109	1601076	Võ Nguyễn	Khang	K16Đ2	10/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	6,5	7,0	6,9	Trung bình	
110	1601077	Lê Duy	Khang	K16Đ2	19/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	6,0	7,5	7,2	Khá	



STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
111	1601078	Trần Minh	Khang	K16Đ2	16/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	6,5	8,0	7,6	Khá	
112	1601079	Võ Hoàng Vũ	Khoa	K16Đ2	07/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,3	7,0	7,0	6,7	Trung bình	
113	1601081	Trần Minh	Mẫn	K16Đ2	05/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,0	7,5	8,5	8,1	Giỏi	
114	1601084	Trừ Duy	Nguyễn	K16Đ2	14/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,3	8,0	9,5	8,7	Giỏi	
115	1601086	Nguyễn Thành	Nhân	K16Đ2	24/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	5,0	8,0	7,1	Khá	
116	1601088	Trần Hoàng	Phong	K16Đ2	19/10/2006	Nam	Nghệ An	7,5	7,0	8,5	7,8	Khá	
117	1601089	Lê Nguyễn Trọng	Phú	K16Đ2	21/07/2005	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	5,5	8,0	7,5	Khá	
118	1601090	Phạm Thanh	Phước	K16Đ2	30/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	5,0	7,5	6,7	Trung bình	
119	1601091	Phan Viễn	Quân	K16Đ2	21/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,2	8,5	9,5	8,7	Giỏi	
120	1601092	Nguyễn Phương	Quyết	K16Đ2	11/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	8,5	9,0	8,2	Giỏi	
121	1601093	Nguyễn Minh	Sang	K16Đ2	23/05/2005	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	8,0	7,5	7,7	Khá	
122	1601094	Lê Thiên	Tân	K16Đ2	24/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	8,0	8,5	8,0	Giỏi	
123	1601096	Cao Bá	Thông	K16Đ2	28/01/2006	Nam	Đắk Lắk	6,9	8,0	7,0	7,1	Khá	
124	1601097	Huỳnh Trọng	Tín	K16Đ2	06/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	7,5	7,5	7,3	Khá	
125	1601098	Lê Trung	Tín	K16Đ2	11/10/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	8,0	8,0	7,8	Khá	
126	1601099	Phan Thanh	Toàn	K16Đ2	10/07/2007	Nam	An Giang	7,8	8,5	8,0	8,0	Giỏi	
127	1601100	Huỳnh Khắc	Triệu	K16Đ2	31/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	7,5	7,5	7,2	Khá	
128	1601101	Trần Minh	Trọng	K16Đ2	18/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	7,0	8,0	7,3	Khá	
129	1601102	Nguyễn Văn	Trung	K16Đ2	24/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	7,5	8,5	7,8	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
130	1601105	Phan Thành	Trung	K16Đ2	20/05/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	6,0	8,5	7,2	Khá	
131	1601107	Trần Lê Minh	Phát	K16Đ2	12/09/2004	Nam	Đồng Tháp	6,7	6,5	8,5	7,3	Khá	
132	1603105	Võ Kiến	An	K16ĐL1	07/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	7,5	7,0	7,4	Khá	
133	1603106	Phan Dương Quốc	Bào	K16ĐL1	10/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	8,0	7,0	7,5	Khá	
134	1603107	Nguyễn Công	Bình	K16ĐL1	30/10/2007	Nam	Bình Dương	8,3	6,5	9,0	8,2	Giỏi	
135	1603108	Đỗ Nguyễn Công	Chánh	K16ĐL1	04/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,5	7,0	7,1	Khá	
136	1603109	Nguyễn Xuân Tấn	Đạt	K16ĐL1	09/06/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,5	6,0	6,6	Trung bình	
137	1603110	Đoàn Quốc	Đạt	K16ĐL1	23/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	8,0	7,0	7,3	Khá	
138	1603111	Nguyễn Duy	Định	K16ĐL1	13/06/2007	Nam	Hà Tĩnh	7,5	6,5	7,0	7,2	Khá	
139	1603112	Bùi Nguyễn Tấn	Duy	K16ĐL1	25/11/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	6,5	8,0	7,4	Khá	
140	1603114	Lê Huỳnh Anh	Hào	K16ĐL1	06/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,0	8,0	7,4	Khá	
141	1603116	Hồ Thanh	Hùng	K16ĐL1	29/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	6,0	8,0	7,3	Khá	
142	1603117	Phạm Minh	Hung	K16ĐL1	30/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	5,0	8,0	7,3	Khá	
143	1603118	Lâm Quốc	Huy	K16ĐL1	13/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	6,0	7,0	7,1	Khá	
144	1603119	Phạm Tuấn	Khang	K16ĐL1	04/11/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,5	7,0	7,3	Khá	
145	1603120	Nguyễn An	Khôi	K16ĐL1	02/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	7,5	8,0	7,7	Khá	
146	1603121	Nguyễn Đức	Lộc	K16ĐL1	13/12/2007	Nam	An Giang	7,5	6,5	7,0	7,2	Khá	
147	1603122	Huỳnh Gia	Long	K16ĐL1	08/09/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	6,5	8,0	7,6	Khá	
148	1603123	Nguyễn Trần Tuấn	Minh	K16ĐL1	06/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	5,5	7,0	7,2	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
149	1603124	Lê Văn	Nghĩa	K16ĐL1	26/04/2007	Nam	Bình Dương	7,7	6,0	7,0	7,2	Khá	
150	1603126	Phan Thành	Nhân	K16ĐL1	18/09/2005	Nam	Tây Ninh	7,8	7,5	8,0	7,8	Khá	
151	1603127	Lê Minh	Nhật	K16ĐL1	18/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,4	7,5	9,0	8,5	Giỏi	
152	1603128	Nguyễn Tấn	Phát	K16ĐL1	26/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	7,5	7,0	7,4	Khá	
153	1603129	Nguyễn Bảo	Quốc	K16ĐL1	20/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,0	7,0	7,0	Khá	
154	1603130	Lê Xuân Trường	Son	K16ĐL1	04/03/2007	Nam	Phú Thọ	7,6	7,0	8,0	7,6	Khá	
155	1603132	Trương Quốc	Thái	K16ĐL1	29/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,7	8,0	8,0	7,9	Khá	
156	1603133	Huỳnh Văn	Thiệt	K16ĐL1	18/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	7,5	7,0	7,2	Khá	
157	1603134	Nguyễn Minh	Thọ	K16ĐL1	30/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,0	7,0	7,2	Khá	
158	1603135	Lê Minh	Trí	K16ĐL1	14/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	6,0	7,0	7,0	Khá	
159	1603137	Nguyễn Văn	Trung	K16ĐL1	29/08/2007	Nam	Kiên Giang	7,7	7,5	8,0	7,8	Khá	
160	1603138	Lê Nhựt	Trường	K16ĐL1	27/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	5,5	7,0	6,9	Trung bình	
161	1603142	Phạm Thanh	Bình	K16ĐL2	22/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,2	9,0	9,0	8,6	Giỏi	
162	1603143	Tô Minh	Chánh	K16ĐL2	13/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	8,5	7,0	7,2	Khá	
163	1603144	Nguyễn Lý Huy	Danh	K16ĐL2	19/10/2007	Nam	Bình Dương	6,6	9,0	7,0	7,1	Khá	
164	1603145	Phạm Tấn	Đạt	K16ĐL2	05/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	8,5	8,0	7,5	Khá	
165	1603146	Lê Công	Dinh	K16ĐL2	14/08/2007	Nam	Sóc Trăng	7,6	8,5	7,0	7,6	Khá	
166	1603147	Ngô Quốc	Du	K16ĐL2	13/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	9,5	7,0	7,6	Khá	
167	1603148	Lê Quốc	Duy	K16ĐL2	18/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	7,5	8,0	7,7	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
168	1603150	Nguyễn Phúc	Hậu	K16ĐL2	05/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	7,0	9,0	7,8	Khá	
169	1603151	Dương Văn	Hoàng	K16ĐL2	18/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	6,5	8,0	7,5	Khá	
170	1603152	Đào Huỳnh	Hung	K16ĐL2	26/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	8,0	8,0	7,7	Khá	
171	1603153	Nguyễn Đại Minh	Kha	K16ĐL2	25/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	8,1	7,0	9,0	8,2	Giỏi	
172	1603154	Võ Hoàng Duy	Khang	K16ĐL2	14/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	6,0	7,0	6,7	Trung bình	
173	1603156	Từ Văn	Minh	K16ĐL2	18/08/2007	Nam	Hà Tĩnh	6,7	5,5	6,0	6,3	Trung bình	
174	1603157	Nguyễn Sang Trọng	Nghĩa	K16ĐL2	28/02/2007	Nam	Long An	7,5	8,0	9,0	8,1	Giỏi	
175	1603158	Nguyễn Trọng	Nghĩa	K16ĐL2	22/08/2005	Nam	Hồ Chí Minh	8,2	9,0	9,0	8,6	Giỏi	
176	1603159	Nguyễn Minh	Nhật	K16ĐL2	30/07/2007	Nam	Bình Thuận	7,8	6,0	8,0	7,6	Khá	
177	1603160	Lê Minh	Nhật	K16ĐL2	01/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	8,5	8,0	7,6	Khá	
178	1603161	Nguyễn Vũ Long	Quân	K16ĐL2	29/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	9,0	8,0	7,9	Khá	
179	1603163	Nguyễn Hoàng	Son	K16ĐL2	28/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,8	6,5	7,0	6,8	Trung bình	
180	1603164	Trần Đình Minh	Thái	K16ĐL2	08/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	6,5	7,0	7,0	Khá	
181	1603165	Võ Minh	Thắng	K16ĐL2	28/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	8,5	8,0	7,9	Khá	
182	1603166	Võ Tấn	Thành	K16ĐL2	26/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,5	8,0	7,6	Khá	
183	1603167	Nguyễn Trần Quốc	Thịnh	K16ĐL2	29/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	8,5	8,0	7,7	Khá	
184	1603168	Nguyễn Phan Nhật	Tiến	K16ĐL2	07/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	5,5	8,0	7,2	Khá	
185	1603169	Thạch	Trình	K16ĐL2	01/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	5,0	7,0	6,6	Trung bình	
186	1603170	Phan Minh	Trọng	K16ĐL2	31/08/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	9,0	8,0	7,7	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
187	1603171	Lý Thanh	Trường	K16ĐL2	20/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	8,5	8,0	8,0	Giỏi	
188	1603172	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	K16ĐL2	17/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	8,5	8,0	7,8	Khá	
189	1603173	Lê Quang	Vinh	K16ĐL2	14/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	8,5	7,0	7,3	Khá	
190	1603175	Lê Đăng	Khoa	K16ĐL2	01/09/2003	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	8,5	9,0	8,0	Giỏi	
191	1606324	Phan Trung	Đạt	K16TH	25/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,2	9,0	5,5	6,4	Trung bình	
192	1606323	Nguyễn Tấn	Đạt	K16TH	15/02/2007	Nam	Hậu Giang	6,9	9,5	7,5	7,5	Khá	
193	1606333	Trần Đình Gia	Kiệt	K16TH	02/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	9,5	9,5	8,4	Giỏi	
194	1606334	Nguyễn Hoàng	Lê	K16TH	05/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	9,5	8,0	7,9	Khá	
195	1606337	Nguyễn Quốc	Mẫn	K16TH	29/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,5	9,5	6,5	7,5	Khá	
196	1606338	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	K16TH	19/05/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	9,5	6,5	7,3	Khá	
197	1606339	Phan Thành	Nghĩa	K16TH	31/10/2006	Nam	An Giang	7,4	9,0	9,0	8,2	Giỏi	
198	1606340	Phạm Thành	Nhân	K16TH	02/10/2004	Nam	An Giang	7,8	9,5	8,0	8,2	Giỏi	
199	1606342	Võ Phương	Nhi	K16TH	04/10/2004	Nữ	Hồ Chí Minh	8,0	9,0	6,5	7,7	Khá	
200	1606343	Nguyễn Phạm Hoàng	Phát	K16TH	31/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	9,5	5,5	6,9	Trung bình	
201	1606344	Nguyễn Tấn	Phong	K16TH	17/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	9,0	6,0	7,0	Khá	
202	1606346	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	K16TH	13/03/2006	Nữ	Hồ Chí Minh	7,8	9,0	5,0	7,1	Khá	
203	1606353	Nguyễn Gia Nhân Gian	Tuyết Trinh	K16TH	07/07/2006	Nữ	Tiền Giang	8,1	9,5	7,0	8,0	Giỏi	
204	1606355	Trần Minh	Tuấn	K16TH	25/12/2006	Nam	Sóc Trăng	6,8	9,5	7,0	7,3	Khá	
205	1606356	Nguyễn Lăng Quốc	Vương	K16TH	04/06/2006	Nam	Thái Bình	7,0	8,5	6,5	7,1	Khá	
206	1606336	Bùi Đức	Lợi	K16TH	16/08/2003	Nam	Long An	6,7	9,0	5,0	6,5	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
207	1606322	Đình Quốc	Cường	K16TH	05/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,2	7,0	5,5	6,1	Trung bình	
208	1606349	Trịnh Văn	Tiến	K16TH	07/05/2007	Nam	Thanh Hóa	7,0	7,0	7,0	7,0	Khá	
209	1606352	Nguyễn Minh	Trí	K16TH	15/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,4	7,0	5,0	6,0	Trung bình	
210	1606325	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	K16TH	04/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	7,5	6,0	6,8	Trung bình	
211	1606328	Lê Phúc	Hậu	K16TH	24/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	7,5	7,0	7,1	Khá	
212	1606329	Lý Nguyễn Hoà	Hiệp	K16TH	13/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	7,5	6,5	7,0	Khá	
213	1606350	Lê Minh	Tiến	K16TH	18/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	7,5	6,5	7,1	Khá	
214	1606321	Lê Hải	Âu	K16TH	28/09/2007	Nam	Bạc Liêu	7,2	8,0	8,5	7,8	Khá	
215	1606331	Nguyễn Lương Đăng	Khoa	K16TH	08/11/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	8,0	6,0	6,9	Trung bình	
216	1606332	Trần Anh	Kiệt	K16TH	16/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	8,0	10,0	8,3	Giỏi	
217	1606347	Trần Lâm Đăng	Quang	K16TH	04/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	8,0	8,5	8,1	Giỏi	
218	1606348	Bùi Minh	Tân	K16TH	05/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	8,0	5,0	6,5	Trung bình	
219	1606351	Nguyễn Trung	Tính	K16TH	09/09/2006	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	8,0	6,5	6,9	Trung bình	
220	1606320	Huỳnh Tuấn	An	K16TH	22/03/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	8,5	5,0	6,4	Trung bình	
221	1606326	Nguyễn Quang	Duy	K16TH	23/06/2006	Nam	Thanh Hóa	7,0	8,5	7,5	7,4	Khá	
222	1606327	Lâm Gia	Hân	K16TH	16/01/2007	Nữ	Vĩnh Long	8,1	8,5	8,5	8,3	Giỏi	
223	1609279	Xú Nguyễn Thanh	Bình	K16QTM	15/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	6,5	6,5	6,6	Trung bình	
224	1609280	Dương Ngọc Diệu	Châu	K16QTM	17/02/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	8,1	8,5	8,5	8,3	Giỏi	
225	1609282	Nguyễn Nhật	Đăng	K16QTM	09/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,2	5,0	7,5	6,9	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
226	1609283	Trần Tấn	Đạt	K16QTM	02/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	9,5	9,0	8,4	Giỏi	
227	1609284	Lê Đăng Bảo	Duy	K16QTM	24/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,6	10,0	9,0	8,5	Giỏi	
228	1609285	Nguyễn Khánh	Duy	K16QTM	27/07/2006	Nam	Hồ Chí Minh	7,4	10,0	8,5	8,2	Giỏi	
229	1609286	Trần Đặng Ngân	Hà	K16QTM	02/05/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,3	8,5	7,0	7,4	Khá	
230	1609287	Mai Lê Huy	Hải	K16QTM	27/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	10,0	8,5	8,5	Giỏi	
231	1609288	Đặng Minh	Hoàng	K16QTM	13/12/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,9	9,5	8,0	8,2	Giỏi	
232	1609289	Tạ Tuấn	Hùng	K16QTM	08/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	10,0	6,5	7,3	Khá	
233	1609290	Phan Minh	Huy	K16QTM	04/06/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	9,5	7,0	7,5	Khá	
234	1609291	Trần Nguyễn Thanh	Kiều	K16QTM	12/09/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,2	10,0	8,0	7,9	Khá	
235	1609292	Hồ Hoàng	Linh	K16QTM	12/02/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	9,0	7,0	7,3	Khá	
236	1609293	Nguyễn Ngọc	Long	K16QTM	21/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	9,0	7,0	7,3	Khá	
237	1609294	Luong Ngọc	Long	K16QTM	26/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	8,5	6,5	7,1	Khá	
238	1609295	Trần Đăng Minh	Luân	K16QTM	29/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,0	8,5	6,5	7,1	Khá	
239	1609296	Phan Tấn	Minh	K16QTM	19/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,6	9,0	7,0	7,1	Khá	
240	1609298	Phan Kim Khánh	Ngọc	K16QTM	05/06/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,7	10,0	7,5	8,0	Giỏi	
241	1609299	Nguyễn Hữu	Nhân	K16QTM	31/10/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	9,0	7,5	7,7	Khá	
242	1609301	Trần Dương Tấn	Phát	K16QTM	21/07/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	8,0	8,5	8,1	Giỏi	
243	1609303	Nguyễn Chí	Phong	K16QTM	07/03/2007	Nam	Tây Ninh	7,4	9,5	7,5	7,8	Khá	
244	1609304	Trần Dũng	Phúc	K16QTM	23/06/2007	Nam	Hòa Bình	7,1	8,0	7,0	7,2	Khá	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
245	1609305	Nguyễn Hoàng	Phúc	K16QTM	15/09/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,8	9,5	8,5	8,3	Giỏi	
246	1609306	Nguyễn Thu	Phuong	K16QTM	18/11/2007	Nữ	Thanh Hóa	6,8	9,5	7,0	7,3	Khá	
247	1609307	Triệu Minh	Quân	K16QTM	11/01/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,3	9,0	7,0	7,5	Khá	
248	1609308	Lê Ái	Quốc	K16QTM	12/04/2007	Nam	Hồ Chí Minh	7,1	7,0	7,5	7,2	Khá	
249	1609309	Huỳnh Thanh	Sang	K16QTM	30/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,9	9,5	7,5	7,5	Khá	
250	1609310	Nguyễn Thanh	Tân	K16QTM	20/02/2006	Nam	Hồ Chí Minh	5,9	7,5	6,0	6,2	Trung bình	
251	1609311	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thảo	K16QTM	16/08/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,1	10,0	6,5	7,4	Khá	
252	1609312	Tô Nguyễn Nhật	Thiện	K16QTM	17/08/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,7	9,5	6,5	7,1	Khá	
253	1609314	Nguyễn Trung	Tín	K16QTM	20/11/2007	Nam	Hồ Chí Minh	6,2	8,5	6,0	6,5	Trung bình	
254	1609319	Trương Võ Hồng	Ngọc	K16QTM	22/04/2005	Nữ	Hồ Chí Minh	6,4	8,5	6,0	6,6	Trung bình	
255	1607175	Sùng Thị	A	K16M	09/07/2007	Nữ	Yên Bái	8,5	9,0	9,0	8,8	Giỏi	
256	1607176	Nguyễn Thị Thuỳ	Anh	K16M	29/09/2007	Nữ	Tây Ninh	8,3	8,5	8,5	8,4	Giỏi	
257	1607177	Sùng Thị	Đình	K16M	07/08/2007	Nữ	Yên Bái	8,0	9,5	9,5	8,8	Giỏi	
258	1607178	Vũ Ngọc Ánh	Dương	K16M	11/04/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,9	9,5	7,5	8,0	Giỏi	
259	1607179	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	K16M	19/11/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,9	9,0	8,5	8,3	Giỏi	
260	1607180	Nguyễn Thị Kim	Duyên	K16M	12/11/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	8,3	8,0	9,0	8,5	Giỏi	
261	1607181	Nguyễn Thị Bích	Duyên	K16M	15/09/2007	Nữ	Vĩnh Phúc	6,9	9,0	6,0	7,0	Khá	
262	1607183	Phan Gia	Hân	K16M	24/09/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,2	8,0	8,0	7,6	Khá	
263	1607184	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	K16M	26/04/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,9	9,0	8,5	8,3	Giỏi	

STT	MSSV	Họ và chữ lót	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB Khóa học	Điểm thi TN		Điểm TN	Xếp loại Tốt nghiệp	Ghi chú
									LT chuyên môn	Thực hành			
264	1607185	Võ Thị Nhật	Linh	K16M	02/08/2007	Nữ	Gia Lai	6,2	6,0	6,0	6,1	Trung bình	
265	1607186	Nguyễn Thân Trúc	Ly	K16M	23/10/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,5	8,0	6,0	7,1	Khá	
266	1607187	Nguyễn Thị Diễm	My	K16M	09/05/2005	Nữ	Bình Định	6,3	5,0	5,0	5,7	Trung bình	
267	1607190	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	K16M	05/11/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	7,3	8,5	6,5	7,2	Khá	
268	1607191	Chau Sóc	Ran	K16M	19/05/2006	Nam	An Giang	8,9	9,5	9,5	9,2	Xuất sắc	
269	1607193	Võ Thị Anh	Thư	K16M	24/01/2006	Nữ	Hồ Chí Minh	8,1	9,0	7,5	8,1	Giỏi	
270	1607195	Huỳnh Nguyễn Phương	Thùy	K16M	18/04/2006	Nữ	Hồ Chí Minh	8,3	8,5	9,0	8,6	Giỏi	
271	1607196	Đặng Trần Ngọc	Thụy	K16M	01/06/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	6,4	7,0	6,0	6,4	Trung bình	
272	1607197	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K16M	01/05/2007	Nữ	Hồ Chí Minh	6,8	8,0	7,0	7,1	Khá	

Tổng cộng danh sách này có 272 học sinh được công nhận tốt nghiệp

Ngày 20 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Phụng